ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4117 /KH-UBND	*Kon Tum, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

Triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 *(Quyết định số 1012/QĐ-TTg)*; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu thông qua việc sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số được tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ, thông suốt giữa các bộ, ngành, địa phương; ứng dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ tổng hợp, báo cáo, phân tích dữ liệu.

- Phát huy tối đa hiệu quả của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, tránh trùng lặp, lãng phí, kế thừa tối đa các thông tin, dữ liệu sẵn có, thông tin dữ liệu phải được thu thập từ một nguồn.

2. Yêu cầu: Đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ, sử dụng, tái sử dụng thông tin, dữ liệu giữa địa phương với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; bảo đảm quy trình trong chỉ đạo, điều hành được chặt chẽ, chuyên nghiệp, tổng thể, bao quát, linh hoạt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động chỉ đạo, điều hành; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra giám sát; công tác tham mưu, xử lý công việc của cán bộ, công chức phải được ghi nhận trên môi trường điện tử.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sang môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ hiện đại để tổng hợp dữ liệu, hỗ trợ phân tích, xây dựng mô hình dự báo, nhằm tăng cường công tác tham mưu, tổ chức hoạt động và hỗ trợ ra quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, giám sát, đánh giá, đo lường việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân dựa trên dữ liệu số.

Hoàn thiện kho dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung; hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, công tác tham mưu, tổng hợp hỗ trợ ra quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tương tác trên môi trường điện tử với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương và bộ, ngành Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Xây dựng, hình thành, thu thập, tổng hợp các nhóm chỉ số về kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hằng ngày, hằng tháng; nhóm chỉ số theo dõi nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; nhóm chỉ số theo dõi tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm quốc gia; nhóm chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành các tình huống khẩn cấp, cấp bách trên địa bàn tỉnh.

+ Phấn đấu 50% chỉ tiêu thống kê của tỉnh được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.

+ Kết nối, tích hợp, chia sẻ 40 nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều địa phương với các bộ, ngành Trung ương (*tập trung vào các dữ liệu hành chính của các ngành: kế hoạch, ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, tài nguyên và môi trường)*.

+ Phấn đấu 100% chỉ tiêu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP[1], Nghị quyết số 02/NQ-CP[2] hằng năm của Chính phủ và Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ[3] được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

+ Phấn đấu 100% thông tin, dữ liệu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, 100% chỉ tiêu về đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 100% các chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công được kết nối, tích hợp phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phấn đấu 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Trung ương Đảng, Quốc hội.

- Phấn đấu 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- Xây dựng các kịch bản điều hành trực tuyến về phòng thủ dân sự; ứng phó sự cố, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp; họp, làm việc, kiểm tra, thị sát trực tuyến các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm

---

[1] Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.
[2] Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.
[3] Về việc ban hành khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

ngành giao thông vận tải.

b) Đến năm 2030:

- Phát triển Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với đầy đủ các chức năng đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Phấn đấu 100% các chỉ tiêu thống kê của tỉnh được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.

- Hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với các bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng và phát triển các mô hình dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phân tích dữ liệu lớn để dự báo, cảnh báo, đề xuất các giải pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

2. Danh mục các thông tin, dữ liệu ưu tiên triển khai giai đoạn năm 2024 - 2025 phục vụ công tác, chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của sở, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

- Thu thập, tổng hợp, phân tích các chỉ số, nhóm chỉ số theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này để cung cấp cho Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu về các chỉ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi

trường điện tử để tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra tại nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành, lĩnh vực, địa phương; Nghị quyết hằng năm của Chính phủ; chương trình mục tiêu quốc gia; công trình trọng điểm quốc gia; nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Rà soát, đánh giá và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ việc cung cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên môi trường điện tử.

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

3. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn; ứng phó, khắc phục sự cố về an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ủy ban quốc gia về ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện thu thập, tổng hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến về phòng, chống thiên tai.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về tình hình dịch bệnh khẩn cấp với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản, phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến về phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp.

7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm ngành giao thông vận tải với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản họp, làm việc, kiểm tra, thị sát trực tuyến của Ban Chỉ đạo nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm ngành giao thông vận tải tại Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp, kết nối, chia sẻ các thông tin, dữ liệu về tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng về kinh tế - xã hội của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp, kết nối, chia sẻ các thông tin, dữ liệu của các chỉ số theo dõi, giám sát về tình hình kết quả thực hiện hằng năm của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 về Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với tần suất hằng tháng, quý, năm.

9. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp các sở, ngành, địa phương:

- Tham mưu điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu các chỉ số, nhóm chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các đơn vị, địa phương phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định pháp luật.

- Thực hiện khai thác, sử dụng theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng thông tin, dữ liệu được kết nối, tích hợp bảo đảm đầy đủ, chính xác, nhất quán, kịp thời; tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với thông tin, dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin, an

ninh mạng.

- Xây dựng các kịch bản và tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu số.

- Phát triển Hệ thống theo dõi nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao phục vụ yêu cầu theo dõi, đánh giá và giám sát các nhiệm vụ dựa trên dữ liệu số.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các đơn vị, địa phương dựa trên dữ liệu số; kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm đôn đốc thực hiện, khắc phục tồn tại, hạn chế, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Căn cứ Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả và kiến nghị, đề xuất *(nếu có)* về Sở Thông tin và Truyền thông *(lồng ghép với Báo cáo chuyển đổi số hàng quý)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Y Ngọc;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, KGVX$_{TPC}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục I

Nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 4117 /KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	**Xây dựng, hoàn thiện thể chế**				
1	Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên môi trường điện tử	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 4/2025	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
2	Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Văn bản rà soát	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
3	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	Văn bản rà soát	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
II	**Xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành**				
1	Quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Hạ tầng công nghệ số và các công nghệ nền tảng được bảo	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	Kon Tum, Hệ thống Thông tin báo cáo tỉnh Kon Tum, Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của UBND tỉnh Kon Tum.	đảm			thông
2	Sử dụng hiệu quả hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Sử dụng hệ thống	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
3	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu từ Hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Thông tin, dữ liệu được kết nối, tích hợp, chia sẻ	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
III	**Phát triển dữ liệu số, thúc đẩy kết nối, chia sẻ phục vụ chỉ đạo, điều hành**				

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
1	Tổ chức tạo lập, kết nối, chia sẻ, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giám sát chất lượng thông tin, dữ liệu các chỉ số, nhóm chỉ số tại **Phụ lục II**	Thông tin, dữ liệu về các chỉ số, nhóm chỉ số	Thường xuyên	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
2	Kết nối, tích hợp, chia sẻ 40 nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều với các bộ, ngành	Thông tin, dữ liệu trực tuyến về các chỉ số, nhóm chỉ số được kết nối, chia sẻ	Tháng 12/2025	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
3	Thực hiện khai thác, sử dụng theo yêu cầu của lãnh đạo Chính phủ đối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Dữ liệu hiển thị trực quan trên Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm khai thác, sử dụng trên đa nền tảng, đa thiết bị	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
4	Kết nối, liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Dữ liệu các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh được kết nối, chia sẻ phục vụ điều hành, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
IV	**Xây dựng kịch bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu**				

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
1	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến về Phòng thủ dân sự; Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Kịch bản được xây dựng	Khi Trung ương yêu cầu	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương
2	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn	Kịch bản được xây dựng	Khi Trung ương yêu cầu	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương
3	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai	Kịch bản được xây dựng	Khi Trung ương yêu cầu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương
4	Xây dựng kịch bản, kết nối hệ thống và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến về phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp	Kịch bản được xây dựng	Khi Trung ương yêu cầu	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương
5	Xây dựng kịch bản họp, làm việc, kiểm tra, thị sát trực tuyến phục vụ Ban Chỉ đạo nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải	Kịch bản được xây dựng	Khi Trung ương yêu cầu	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương
V	**Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**				
1	Rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo,	Đưa ra cảnh báo với các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh				
2	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Đưa ra cảnh báo với các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh,
VI	**Truyền thông, bồi dưỡng, phát triển nhân lực**				
1	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương; các cơ quan Báo chí
2	Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu	Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn; nghiên cứu, phát triển về dữ liệu, ứng dụng và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên	Các sở, ngành, địa phương	Tổ chức, doanh nghiệp
3	Tập huấn công tác thu thập, kết nối, tích hợp, phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ	Tham gia các hội nghị, chương trình tập huấn công tác thu thập, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương

Phụ lục II

Danh mục các thông tin, dữ liệu ưu tiên triển khai giai đoạn 2024 - 2025 phục vụ công tác, chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch số 4117 /KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
A. Nhóm chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành hằng ngày, hằng tháng					
I	**Chỉ số giá**				
1	Chỉ số giá tiêu dùng tháng *(so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước; so với cùng kỳ năm trước)*	Toàn tỉnh	Tháng	11 nhóm hàng chính	Cục Thống kê tỉnh
2	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân so với cùng kỳ năm trước	Toàn tỉnh	Tháng	11 nhóm hàng chính	Cục Thống kê tỉnh
3	Chỉ số giá vàng *(so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước; bình quân so với cùng kỳ năm trước)*	Toàn tỉnh	Tháng		Cục Thống kê tỉnh
4	Chỉ số giá đô la Mỹ *(so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước; bình quân so với cùng kỳ năm trước)*	Toàn tỉnh	Tháng		Cục Thống kê tỉnh
II	**Tài chính - ngân sách nhà nước**				
1	Thu ngân sách *(lũy kế đến kỳ báo cáo; so sánh với dự toán)*	Toàn tỉnh	Ngày/ Tháng	Các khoản thu chủ yếu	Sở Tài chính
2	Chi ngân sách *(lũy kế đến kỳ báo cáo; so sánh với dự toán)*	Toàn tỉnh	Tháng	Các khoản chi chủ yếu	Sở Tài chính
3	Giải ngân vốn đầu tư công	Toàn tỉnh	Tháng	Sở, ngành, huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
4	Thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác NSNN *(tổng thu các sắc thuế: thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN,… các loại phí, lệ phí và khoản thu khác)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế/ Sắc thuế	Cục Thuế tỉnh
5	Xuất nhập khẩu *(trị giá xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa; số lượng doanh nghiệp xuất nhập khẩu)*	Có thực hiện thủ tục qua CKQT Bờ Y và Đội nghiệp vụ Hải quan Kon Tum	Ngày/ Tháng	Nước, vùng lãnh thổ/Mặt hàng	Chi cục Hải quan CKQT Bờ Y
6	Chứng khoán *(chỉ số VNINDEX; HNX; UPCOM; Giá trị vốn hóa thị trường; giá trị bình quân giao dịch…)*	Toàn tỉnh	Ngày/ Tháng	Cổ phiếu/ Trái phiếu	Sở Tài chính
7	Bảo hiểm *(doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ…)*	Toàn tỉnh	Tháng	Bảo hiểm nhân thọ/ Bảo hiểm phi nhân thọ	Sở Tài chính
III	**Ngân hàng**				
1	Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ	Toàn tỉnh	Ngày		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - tỉnh Kon Tum
2	Lãi suất tiền gửi và cho vay	Toàn tỉnh	Tháng	VNĐ, USD/kỳ hạn	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - tỉnh Kon Tum

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
3	Lãi suất liên ngân hàng	Toàn tỉnh	Tháng	VNĐ, USD/kỳ hạn	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - tỉnh Kon Tum
4	Tổng phương tiện thanh toán	Toàn tỉnh	Tháng		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - tỉnh Kon Tum
5	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế (VSIC)/ tỉnh thành phố/loại hình kinh tế	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - tỉnh Kon Tum
IV	**Kế hoạch và Đầu tư**				
1	Doanh nghiệp *(đang hoạt động; thành lập mới; số vốn đăng ký; quay trở lại hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; chờ làm thủ tục giải thể; giải thể…)*	Toàn tỉnh	Ngày/ Tháng	Phân ngành kinh tế (VSIC)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Đấu thầu *(tổng số gói thầu, tổng giá trị trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu)*	Toàn tỉnh	Tháng/ Năm	Phân ngành kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Hợp tác xã, kinh tế tập thể *(đang hoạt động; thành lập mới; vốn điều lệ; giải thể)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế *(thành lập, điều chỉnh; thu hút đầu tư; đầu tư kết cấu hạ tầng; bảo vệ môi trường; tình hình sản xuất kinh doanh…)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế/Đối tác đầu tư	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
6	Đầu tư nước ngoài *(vốn thực hiện; tình hình sản xuất kinh doanh; đăng ký đầu tư, bao gồm đầu tư mới, điều chỉnh vốn, góp vốn mua cổ phần…)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế (VSIC), tỉnh, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Đầu tư ra nước ngoài *(đăng ký đầu tư, bao gồm đầu tư mới, tăng vốn…)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế/Nước tiếp nhận đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Dự án đầu tư công *(số lượng dự án; tổng vốn đầu tư; giải ngân theo dự án…)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư
V	**Công Thương**				
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Toàn tỉnh	Tháng	Phân ngành cấp 2 VSIC	*Cục Thống* kê tỉnh, Sở Công Thương
2	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Toàn tỉnh	Tháng	Sản phẩm	*Cục Thống* kê tỉnh, Sở Công Thương
3	Điện năng *(nguồn, phụ tải, năng lượng tái tạo, nhập khẩu…)*	Toàn tỉnh	Ngày/ tháng	Loại nguồn điện	Sở Công Thương
4	Xăng dầu *(sản lượng tiêu thụ; sản xuất trong nước, nhập khẩu...)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Công Thương
5	Than *(than sạch sản xuất trong nước, than nhập khẩu,…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Công Thương
VI	**Nông nghiệp**				
1	Xuất khẩu ngành nông nghiệp	Toàn tỉnh	Tháng	Nước, vùng lãnh thổ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
2	Nhập khẩu ngành nông nghiệp	Toàn tỉnh	Tháng	Nước, vùng lãnh thổ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xuất khẩu gạo	Toàn tỉnh	Quý	Nước, vùng lãnh thổ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Sản lượng lúa	Toàn tỉnh	Quý	Huyện, thành phố	Cục Thống kê tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới *(nâng cao, kiểu mẫu..)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Số lượng huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Toàn tỉnh	Tháng	Huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Diện tích rừng bị thiệt hại *(bị chặt phá, bị cháy…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VII	**Xây dựng**				
	Nhà ở và thị trường bất động sản (*số lượng, diện tích công trình xây dựng nhà ở)*	Toàn tỉnh	Tháng	Phân loại công trình	Sở Xây dựng

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
VIII	**Giao thông vận tải**				
	Dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm của ngành giao thông vận tải *(dự án; tổng vốn đầu tư; giải ngân; tiến độ thực hiện, vướng mắc, kiến nghị…)*	Dự án	Tháng		Sở Giao thông vận tải
IX	**Các ngành dịch vụ**				
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng *(bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú ăn uống, dịch vụ lữ hành, dịch vụ kinh doanh bất động sản, dịch vụ khác)*	Toàn tỉnh	Tháng	Nhóm hàng chủ yếu	Cục Thống kê tỉnh, Sở Công Thương
2	Số lượt khách quốc tế đến Kon Tum *(hàng không, đường bộ)*	Toàn tỉnh	Tháng	Châu lục, nước, vùng lãnh thổ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Số lượt khách du lịch nội địa	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Vận tải hành khách *(vận chuyển, luân chuyển…)*	Trong tỉnh/ Ngoài tỉnh	Tháng	Phương thức vận tải	Cục Thống kê tỉnh
5	Vận tải hàng hóa *(vận chuyển, luân chuyển…)*	Trong tỉnh/ Ngoài tỉnh	Tháng	Phương thức vận tải	Cục Thống kê tỉnh
6	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Trong tỉnh/ Ngoài tỉnh	Tháng		Cục Thống kê tỉnh
7	Thương mại điện tử *(doanh thu, tốc độ tăng trưởng, quy mô thị trường…)*	Toàn tỉnh	Tháng/ Năm	Tỉnh/thành phố, ngành kinh tế, khu vực kinh tế	Sở Công Thương

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
X	**Bảo hiểm xã hội**				
1	Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN	Toàn tỉnh	Tháng/ Quý/ Năm	BHXH BHYT, BHTN,	Bảo hiểm Xã hội tỉnh
2	Số người hưởng BHXH, BHYT, BHTN	Toàn tỉnh	Tháng/Quý/ Năm	BHXH BHYT, BHTN,	Bảo hiểm Xã hội tỉnh
3	Thu BHXH, BHYT, BHTN	Toàn tỉnh	Tháng/Quý/ Năm	BHXH BHYT, BHTN,	Bảo hiểm Xã hội tỉnh
4	Chi trả BHXH, BHYT, BHTN	Toàn tỉnh	Tháng/Quý/ Năm	BHXH BHYT, BHTN,	Bảo hiểm Xã hội tỉnh
XI	**Quản lý xã hội, an ninh trật tự, thanh tra**				
1	Dân cư *(giới tính; thành thị, nông thôn; dân tộc; tôn giáo; tỷ trọng dân số; thẻ CCCD đã cấp; tài khoản định danh điện tử)*	Toàn tỉnh	Tháng		Công an tỉnh
2	Xuất nhập cảnh qua đường hàng không	Toàn tỉnh	Tháng	Nước, vùng lãnh thổ	Công an tỉnh
3	Phòng cháy, chữa cháy *(số vụ, số người chết, bị thương, thiệt hại…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Công an tỉnh
4	An toàn giao thông *(số vụ tai nạn; số người chết; số người bị thương)*	Toàn tỉnh	Tháng		Ban An toàn giao thông tỉnh
5	Ngộ độc thực phẩm *(số vụ, số người bị ngộ độc, số người chết…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Y tế
6	Dịch bệnh nhóm A, B theo Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm *(số người nhiễm, số người tử vong…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Y tế

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
7	Phòng, chống tội phạm *(ma túy; công nghệ cao; quản lý kinh tế; tham nhũng, tội phạm có tổ chức…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Công an tỉnh
8	Công tác thanh tra *(thanh tra hành chính; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; kế hoạch thanh tra…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Thanh tra tỉnh
9	Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo *(cuộc tiếp công dân; tiếp nhận đơn thư; giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo …)*	Toàn tỉnh	Tháng		Thanh tra tỉnh
XII	**Lao động, việc làm, giáo dục và đào tạo**				
1	Lao động *(lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, giao dịch việc làm, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp…)*	Toàn tỉnh	Quý/06 tháng/cả năm	Nước, vùng lãnh thổ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Giáo dục nghề nghiệp *(cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tuyển mới, tốt nghiệp,...)*	Toàn tỉnh	Tháng	Công lập/ ngoài công lập, giới tính, dân tộc, trình độ chuyên môn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có dạy nghề cho người khuyết tật	Toàn tỉnh	Tháng/ Quý/Năm	Huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Bảo trợ xã hội (số người được trợ cấp xã hội hàng tháng; số người/hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng; số người khuyết tật được cấp giấy chứng nhận; số người	Toàn tỉnh	Tháng/ Quý/Năm	Huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
	khuyết tật được cấp thẻ bảo hiểm y tế				
5	Giáo dục và đào tạo *(Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên)*	Toàn tỉnh	Tháng 7 và 11 hằng năm	Công lập, ngoài công lập, giới tính, dân tộc	Sở Giáo dục và Đào tạo
XIII	**Nội vụ - Cải cách hành chính, chuyển đổi số**				
1	Công chức, viên chức *(biên chế hưởng lương từ NSNN; biên chế được giao; biên chế thực hiện; số tuyển mới, số nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác ra khỏi cơ quan…*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Nội vụ
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Thông tin và Truyền thông
3	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn tỉnh	Tháng		Văn phòng UBND tỉnh
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Toàn tỉnh	Tháng		Văn phòng UBND tỉnh
5	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh	Toàn tỉnh	06 tháng/năm		Văn phòng UBND tỉnh
6	Nhóm chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Toàn tỉnh	Tháng		Văn phòng UBND tỉnh

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
7	Nhóm chỉ số theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Sở, ngành/ huyện, thành phố	Tháng		Văn phòng UBND tỉnh
8	Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương	Sở, ngành/ huyện, thành phố	Năm		Sở Nội vụ
XIV	**Nhóm chỉ số theo dõi giám sát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương**	Huyện, thành phố	Tháng		UBND huyện, thành phố
B. Nhóm chỉ số theo dõi nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm					
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) và GRDP của các địa phương	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
2	GDP bình quân đầu người; GRDP bình quân đầu người	Toàn tỉnh	Năm		Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
4	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	Toàn tỉnh	Tháng/Năm		Cục Thống kê tỉnh
5	Tốc độ tăng năng suất lao động	Toàn tỉnh	Năm		Cục Thống kê tỉnh

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
6	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Cục Thống kê tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Cục Thống kê tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	- Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	Toàn tỉnh	Quý/Năm		
8	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Cục Thống kê tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều	Toàn tỉnh	Năm	Toàn tỉnh/dân tộc thiểu số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Toàn tỉnh	Năm		Sở Y tế
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Toàn tỉnh	Năm		Sở Y tế
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Sở Y tế
13	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
14	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	Toàn tỉnh	Quý/Năm		Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Toàn tỉnh	Năm		Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
C. Nhóm chỉ số theo dõi tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm quốc gia đến năm 2025					
1	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	Toàn tỉnh	Giờ/Ngày/ Tháng		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Toàn tỉnh	Giờ/Ngày/ Tháng	Theo Dự án	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi	Toàn tỉnh	Giờ/Ngày/ Tháng		Ban Dân tộc tỉnh
4	Các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm của ngành giao thông vận tải	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Giao thông vận tải
D. Nhóm chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, ứng phó và tìm kiếm cứu nạn					
1	Các thông tin về khí tượng thủy văn (số liệu quan trắc khí tượng thủy văn, bản tin dự báo thời tiết,cảnh báo thiên tai khí tượng thuỷ văn tại khu vực xảy ra thiên tai, dịch bệnh, ứng phó *và tìm kiếm cứu nạn*)	Toàn tỉnh	Giờ/Ngày/ Tháng		Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
2	Các thông tin về công trình phòng chống thiên tai *(hồ chứa thủy lợi, thủy điện, đê điều, sạt lở bờ sông, bờ biển)*	Toàn tỉnh	Giờ/Ngày/ Tháng		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Sở Công Thương
3	Các thông tin về dân sinh - kinh tế *(dân cư, nhà ở, đất diện tích trồng trọt, số đầu con trong chăn nuôi, diện tích thủy sản, số hộ thiếu đói…)*	Toàn tỉnh	Tháng/ Quý/ Năm	Huyện, thành phố	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Số hộ/người được hỗ trợ lương thực do thiên tai, hỏa hoạn, giáp hạt hoặc lý do bất khả kháng khác	Toàn tỉnh	Tháng/ Quý/ Năm	Huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
5	Tổng số gạo hỗ trợ	Toàn tỉnh	Tháng/ Quý/ Năm	Huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Các dữ liệu về bản đồ và ảnh viễn thám *(bản đồ rủi ro thiên tai, sạt lở, ngập lụt, ảnh vệ tinh…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Thông tin, dữ liệu	Phạm vi	Thời gian	Phân tổ	Cơ quan thực hiện
7	Các thông tin dữ liệu về giao thông vận tải *(điểm có nguy cơ sạt lở, lở, bao gồm tọa độ, chiều dài, phương án xử lý…)*	Toàn tỉnh	Tháng		Sở Giao thông vận tải
8	Các thông tin về tàu cá *(số lượng tàu, loại tàu, khu vực neo đậu, thông tin về chủ tàu, vị trí hành trình, camera…)*	Toàn tỉnh	Giờ/Ngày/ Tháng		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn